TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 28/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phạm Thị Oanh

2- Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Việt H, sinh năm: 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường P, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Việt B và bà Hoàng Thị M; có 01 con, sinh năm 2005; nhân thân: Ngày 13/5/1998 đi trại giáo dưỡng; ngày 11/12/1999 đi trại giáo dưỡng; ngày 06/5/2002 bị công an quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2010 đi cai nghiện bắt buộc; ngày 26/8/2015, công an phường Pxử lý hành chính về hành vi gây rối trất tự công cộng; Bản án số 331 ngày 29/8/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bản án số 208 ngày 16/11/2005, Tòa án nhân dân quận L xử 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bản án số 49 ngày 18/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử

phạt 07 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 269 ngày 08/11/2016, Tòa án nhân dân quận L xử 08 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù giam theo bản án số 49/2016/HSST, ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù giam. Bị cáo Hùng chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017. Bị cáo Hùng đã nộp án phí sơ thẩm ngày 14/3/2017 (đã được xóa án tích); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 28/01/2021, công an phường Pxử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 28/01/2021; bị cáo bị tạm giữ ngày 02/12/2021, ngày 11/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. "Có mặt".

- *Bị hại*:

1. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đồng Viên, xã P, huyện G, thành phố H. "Vắng mặt";

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: 70/448 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H. "Vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, phường P, quận L, thành phố H. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 01/12/2021, Hùng mặc áo khoác có mũ sáng màu, quần dài tối màu, đội mũ bảo hiểm màu xanh, trùm mũ áo khoác lên mũ bảo hiểm, đi giày thể thao màu đen có sọc màu cam, viền đế giày màu trắng và đeo khẩu trang màu trắng. Khi Hùng điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda vision màu sơn trắng BKS: 29K1-414.12 đi qua nhà số 70/448 H, thị trấn Y, Gia Lâm, Hà Nội phát hiện nhà anh Nguyễn Đức T đang mở cổng, mở cửa bên trong không có người nên Hùng nảy sinh ý định trộm cắp. Hùng dừng xe và đi bộ vào trong nhà. Phát hiện trên mặt bàn đặt gần lối ra vào, nằm bên trái hướng từ ngoài nhìn vào trong nhà có 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh, dung lượng 64 GB và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen, dung lượng 256 GB đặt chồng lên nhau, Hùng lấy 02 chiếc điện thoại cất vào túi áo khoác rồi đi ra ngoài điều khiển xe đi về nhà. Khi được Cơ quan Công an mời lên làm việc Hùng đã lên và có cầm 02 điện thoại trên tự giao nộp cho Cơ quan Công an.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12, màu xanh, dung lượng 64 GB, có số IMEI 1: 354112724169722, IMEI 2: 354112724095364 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8, màu đen, dung lượng 256 GB, có số IMEI 356698083894411, ngày 16/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Lâm đã tiến hành trao trả lại cho anh Nguyễn Đức T. Anh T đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh, dung lượng 64 GB, đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu đen, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị 17.000.000 đồng.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức T, Hoàng Việt H còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/10/2021 tại số 323 H, Y, Gia Lâm, Hà Nội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13/10/2021, Hoàng Việt H điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision BKS 29K1-414.12 đi từ nhà đến khu vực thị trấn Y, Gia Lâm. Khi đi đến số 323 H, Y, Gia Lâm, Hà Nội, Hùng phát hiện quán bán hàng ăn của chị Hoàng Thị M, sinh năm 1993; trú tại Đổng Viên, P, Gia Lâm, Hà Nội mở cửa, trong nhà không có ai, Hùng vào bên trong, thấy trên mặt bàn ăn số 3 có 01 túi xách đeo chéo, tối màu, bên trong có tài sản. Lợi dụng lúc chị M đang ở trong bếp, không để ý đến tài sản, Hùng đã lén lút cầm túi xách đó ra ngoài và đi về nhà. Khi đi về đến đoạn đường gần Tòa án nhân dân quận L, Hà Nội, Hùng mở túi đeo chéo vừa trộm cắp được, phát hiện bên trong có 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng, số tiền 1.300.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng và 01 chùm chìa khóa. Hùng đã lấy số tiền 1.300.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng rồi vứt chiếc túi xách lại ở đó. Sau đó, Hùng bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng cho một chủ quán điện thoại tại khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 5.500.000 đồng, số tiền này Hùng đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, dung lượng 64GB, bản quốc tế đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, chị Hoàng Thị M khai: Ngoài 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng và 01 chùm chìa khóa. Chị M còn bị mất 20.000.000 đồng để trong túi xách. Ngày 22/10/2021, chị M đã nhận lại được chiếc túi xách bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng và 01 chùm chìa khóa. Hiện còn chiếc điện thoại

Iphone 11 Pro Max màu vàng và 20.000.000 đồng chị M chưa nhận được. Chị Hoàng Thị M yêu cầu Hoàng Việt H phải bồi thường cho chị với tổng số tiền là 37.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-GL ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Hoàng Việt H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Việt H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Trả lại chị Hoàng Thị Kim O 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda vision màu trắng, BKS: 29K1-414.12.

Về dân sự: Anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không phải giải quyết; bị cáo phải bồi thường cho chị M số tiền 18.300.000đồng.

Ý kiến của bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm, thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, tại Y, Gia Lâm, Hà Nội, Hoàng Việt H có hành vi trộm cắp 01 túi xách đeo chéo, tối màu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị M; 01 thẻ ngân hàng; 01 chùm chìa khóa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng và số tiền 1.300.000 đồng của chị Hoàng Thị M. Tổng giá trị tài sản là 18.300.000 đồng.

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 01/12/2021, tại Y, Gia Lâm, Hà Nội, Hoàng Việt H có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh, dung lượng 64 GB trị giá 14.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen, dung lượng 256 Gb trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức T. Tổng giá trị tài sản là 17.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Việt H đã trộm cắp trong ngày 13/10/2021 và ngày 01/12/2021 là 35.300.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai vi trộm cắp tài sản mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội danh nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự theo quy định của pháp luật đã được xóa; 01 tiền sự năm 2021 về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Điều này thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo mình thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm nhất là tội phạm về trộm cắp tài sản diễn ra rất phức tạp trên địa bàn huyện Gia Lâm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda vision màu trắng, BKS: 29K1-414.12 thu giữ của Hoàng Việt H là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, qua xác minh chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Kim O (là em gái bị

cáo). Chị O để chiếc xe máy trên tại nhà mẹ đẻ là bà Hoàng Thị Minh, sinh năm 1950, trú tại tổ 2, P, L, Hà Nội để bà Minh làm phương tiện đi lại. Việc Hùng sử dụng chiếc xe máy trên để đi trộm cắp tài sản chị O không biết. Nên trả lại chị O tài sản trên.

[4]. Về dân sự:

- Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên không phải giải quyết;

- Chị M đã nhận lại được chiếc túi xách bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng và 01 chùm chìa khóa. Hiện còn chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu vàng theo kết luận định giá tài sản là 17.000.000đồng. Chị M còn khai bị mất số tiền 20.000.000 đồng chứ không phải là 1.300.000đồng như bị cáo khai. Chị M yêu cầu bị cáo bồi tường tổng số tiền 37.000.000đồng. Tuy nhiên cơ quan tố tụng chỉ chứng minh được bị cáo trộm cắp số tiền 1.300.000đồng; mặt khác chị M cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ mà chỉ có cơ sở buộc bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại 17.000.000đồng và số tiền đã được chứng minh 1.300.000đồng, tổng là 18.300.000đồng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Việt H 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại chị Hoàng Thị Kim O 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda vision màu trắng, BKS: 29K1-414.12. Đặc điểm những vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/02/2022 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị M số tiền 18.300.000đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 915.000 đồng án phí dân sự, cộng là 1.115.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, chị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anhT, chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Quang